



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT**

**PHIẾU KHẢO SÁT NHÀ TUYỂN DỤNG  
VỀ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÔNG VIỆC CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐH MĐC**

*Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập tại trường Đại học Mỏ-Địa chất, Nhà trường kính đề nghị Quý ông/bà đóng góp ý kiến bằng cách trả lời đầy đủ các nội dung dưới đây.*

***Trân trọng cảm ơn!***

Tên Tổ chức:.....

Địa chỉ: .....

**1. Loại hình của Tổ chức**

- |                                   |                                              |                                              |
|-----------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Nhà nước | <input type="checkbox"/> Liên doanh          | <input type="checkbox"/> Trách nhiệm hữu hạn |
| <input type="checkbox"/> Cổ phần  | <input type="checkbox"/> 100% vốn nước ngoài | <input type="checkbox"/> Phi chính phủ       |

**2. Lĩnh vực hoạt động của Tổ chức**

- |                                                           |                                           |                                                       |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Giáo dục phổ thông               | <input type="checkbox"/> Giáo dục đại học | <input type="checkbox"/> Kỹ thuật                     |
| <input type="checkbox"/> Thương mại                       | <input type="checkbox"/> Y – Dược         | <input type="checkbox"/> Công nghệ thông tin          |
| <input type="checkbox"/> Nông lâm nghiệp                  | <input type="checkbox"/> Điện lực         | <input type="checkbox"/> Tài chính, tín dụng          |
| <input type="checkbox"/> Thủy sản                         | <input type="checkbox"/> Xây dựng         | <input type="checkbox"/> Du lịch, khách sạn, nhà hàng |
| <input type="checkbox"/> Vận tải                          | <input type="checkbox"/> Luật             |                                                       |
| <input type="checkbox"/> Lĩnh vực khác (xin nêu rõ):..... |                                           |                                                       |

**3. Quý Tổ chức thường xuyên tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp các ngành đào tạo nào cho các vị trí bắt đầu làm việc: (Xin đánh dấu X vào các ngành Quý Tổ chức tuyển dụng)**

- |                                              |                                                     |                                             |
|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Khoa học Tự nhiên   | <input type="checkbox"/> Khoa học xã hội & nhân văn | <input type="checkbox"/> Văn hoá nghệ thuật |
| <input type="checkbox"/> Công nghệ thông tin | <input type="checkbox"/> Nông lâm nghiệp            | <input type="checkbox"/> Y – Dược           |
| <input type="checkbox"/> Xây dựng            |                                                     |                                             |

Ngành khác (xin nêu rõ):.....

**4. Những vị trí mà sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Mỏ - Địa chất thường được bố trí khi mới tuyển dụng**

- |                                   |                                  |                                         |
|-----------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Phụ việc | <input type="checkbox"/> Trợ lý  | <input type="checkbox"/> Vị trí độc lập |
| <input type="checkbox"/> Tư vấn   | <input type="checkbox"/> Quản lý | <input type="checkbox"/> Khác           |

**5. Trung bình sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Mỏ - Địa chất làm việc tại Quý Tổ chức bao lâu?**

- |                                       |                                        |                                     |                                     |
|---------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Dưới 6 tháng | <input type="checkbox"/> Từ 6-12 tháng | <input type="checkbox"/> Từ 2-4 năm | <input type="checkbox"/> Trên 4 năm |
|---------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>(Quý Tổ chức đánh dấu X vào ô phù hợp nhất ở cột bên trái để đánh giá mức độ quan trọng của từng yếu tố đối với Quý Tổ chức)</p> <p>Thang đo của cột trái</p> <p>① = Hoàn toàn không quan trọng</p> <p>② = Không quan trọng</p> <p>③ = Khá quan trọng</p> <p>④ = Quan trọng</p> <p>⑤ = Rất quan trọng</p> | <p>(Quý Tổ chức đánh dấu X vào ô phù hợp nhất ở cột bên phải về mức độ hài lòng của Quý Tổ chức đối với sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Mở - Địa chất đã và đang làm việc tại Quý Tổ chức)</p> <p>Thang đo của cột phải</p> <p>① = Rất thất vọng</p> <p>② = Không hài lòng</p> <p>③ = Khá hài lòng</p> <p>④ = Hài lòng</p> <p>⑤ = Rất hài lòng</p> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

#### 6. Kiến thức, kỹ năng và năng lực nhiệm vụ

| ⑤                                                                                                                     | ④ | ③ | ② | ① |                                                           | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|-----------------------------------------------------------|---|---|---|---|---|
|                                                                                                                       |   |   |   |   | 6.1. Năng lực giao tiếp                                   |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                       |   |   |   |   | - Nói                                                     |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                       |   |   |   |   | - Viết                                                    |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                       |   |   |   |   | - Lắng nghe                                               |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                       |   |   |   |   | 6.2. Năng lực ứng dụng kiến thức chuyên môn               |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                       |   |   |   |   | 6.3. Kiến thức chuyên ngành                               |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                       |   |   |   |   | 6.4. Kỹ thuật sử dụng máy tính                            |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                       |   |   |   |   | 6.5. Kỹ thuật tư duy logic                                |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                       |   |   |   |   | 6.6. Khả năng khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu của công ty |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                       |   |   |   |   | 6.7. Khả năng phân tích, phê phán                         |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                       |   |   |   |   | 6.8. Năng lực nghiên cứu khoa học                         |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                       |   |   |   |   | 6.9. Khả năng ngoại ngữ                                   |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                       |   |   |   |   | 6.10. Khả năng thích nghi với những thay đổi              |   |   |   |   |   |
| 6.11. Trong 10 kỹ năng/năng lực trên, kỹ năng/năng lực nào quan trọng nhất đối với Quý Tổ chức (kỹ năng số mấy):..... |   |   |   |   |                                                           |   |   |   |   |   |

#### 7. Phẩm chất cá nhân

| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① |  | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
|---|---|---|---|---|--|---|---|---|---|---|
|   |   |   |   |   |  |   |   |   |   |   |

|                                                                                                                 |  |  |  |  |                                                  |  |  |  |  |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--------------------------------------------------|--|--|--|--|--|
|                                                                                                                 |  |  |  |  | 7.1. Tính tự tin vào khả năng của bản thân       |  |  |  |  |  |
|                                                                                                                 |  |  |  |  | 7.2. Tính kỷ luật                                |  |  |  |  |  |
|                                                                                                                 |  |  |  |  | 7.3. Tính độc lập                                |  |  |  |  |  |
|                                                                                                                 |  |  |  |  | 7.4. Tính ham học hỏi                            |  |  |  |  |  |
|                                                                                                                 |  |  |  |  | 7.5. Tính sáng tạo                               |  |  |  |  |  |
|                                                                                                                 |  |  |  |  | 7.6. Động lực làm việc                           |  |  |  |  |  |
|                                                                                                                 |  |  |  |  | 7.7. Kỹ năng quan hệ với đồng nghiệp và cấp trên |  |  |  |  |  |
|                                                                                                                 |  |  |  |  | 7.8. Hiểu biết về trách nhiệm nghề nghiệp        |  |  |  |  |  |
|                                                                                                                 |  |  |  |  | 7.9. Biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân       |  |  |  |  |  |
| 7.10. Trong 09 phẩm chất cá nhân trên, phẩm chất nào quan trọng nhất đối với Quý Tổ chức (kỹ năng số mấy):..... |  |  |  |  |                                                  |  |  |  |  |  |

## 8. Kỹ năng và năng lực thực hiện

|                                                                                                                                 |   |   |   |   |                                                     |   |   |   |   |   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|-----------------------------------------------------|---|---|---|---|---|
| ⑤                                                                                                                               | ④ | ③ | ② | ① |                                                     | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
|                                                                                                                                 |   |   |   |   | 8.1. Năng lực tổ chức và điều phối nhiệm vụ         |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                                 |   |   |   |   | 8.2. Năng lực nhận dạng, tổng hợp và xử lý vấn đề   |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                                 |   |   |   |   | 8.3. Năng lực sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                                 |   |   |   |   | 8.4. Năng lực quản lý, lãnh đạo                     |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                                 |   |   |   |   | 8.5. Kỹ năng thuyết trình                           |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                                 |   |   |   |   | 8.6. Kỹ năng thương mại                             |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                                 |   |   |   |   | 8.7. Tính chuyên nghiệp                             |   |   |   |   |   |
|                                                                                                                                 |   |   |   |   | 8.8. Tính chủ động                                  |   |   |   |   |   |
| 8.9. Trong 08 kỹ năng/năng lực kinh doanh trên, kỹ năng/năng lực nào quan trọng nhất đối với Quý Tổ chức (kỹ năng số mấy):..... |   |   |   |   |                                                     |   |   |   |   |   |

## 9. Mức độ Trường Đại học Mở - Địa chất chuẩn bị “hành trang” cho sinh viên tốt nghiệp làm việc?

☐ Không phù hợp    ☐ Khá phù hợp    ☐ Phù hợp    ☐ Rất phù hợp

## 10. Theo quý Tổ chức, nhiệm vụ các sinh viên tốt nghiệp của Trường đang đảm nhận có phù hợp với chuyên ngành đào tạo không?

☐ Không phù hợp    ☐ Khá phù hợp    ☐ Phù hợp    ☐ Rất phù hợp

## 11. Sau khi tuyển dụng, các sinh viên tốt nghiệp của Trường phải đi học thêm các khoá bồi dưỡng để có thể đảm nhận các nhiệm vụ: (Đánh dấu X vào những khoá học bắt buộc)

- ☐ Không tham dự khoá học nào
- ☐ Bổ trợ kiến thức chuyên môn
- ☐ Bổ trợ kiến thức nghiệp vụ
- ☐ Bổ trợ kỹ năng về công nghệ thông tin
- ☐ Nâng cao kỹ năng ngoại ngữ
- ☐ Bổ trợ các kỹ năng mềm

Khác (xin ghi rõ):.....

12. Theo Quý Tổ chức những giải pháp nào sau đây sẽ giúp nâng cao khả năng sinh viên tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu của các nhà sử dụng lao động:

- ☐ Các nhà sử dụng lao động nhận sinh viên thực tập
- ☐ Thời lượng thực tập của sinh viên được tăng lên
- ☐ Chương trình đào tạo được xây dựng với sự tham gia của các nhà sử dụng lao động
- ☐ Sinh viên được học các khoá bổ trợ các kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu xã hội
- ☐ Sinh viên được rèn luyện các phẩm chất cá nhân đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động
- ☐ Hàng năm Nhà Trường có chương trình giao lưu Trường đại học – Nhà sử dụng lao động
- ☐ Hàng năm Nhà trường có khảo sát về sự hài lòng của cấp sử dụng lao động đối với sinh viên tốt nghiệp
- ☐ Các nhà sử dụng lao động cập nhật hàng năm yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ đối với các ngành đào tạo của Trường
- ☐ Nhà trường phối hợp với các nhà sử dụng lao động tổ chức xê-mi-na cho sinh viên
- ☐ Các nhà sử dụng lao động đặt hàng sinh viên nghiên cứu khoa học theo nhu cầu thực tiễn.

Các giải pháp khác (xin nêu rõ):.....